

**QUYẾT ĐỊNH VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY CHẾ THI ĐUA
TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2017- 2018**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU

Căn cứ Luật Thi đua-Khen thưởng đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Thi đua, khen thưởng Số: 39/2013/QH13 ngày 16 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định 166/NĐ-CP ngày 16/9/2004 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý và giáo dục;

Căn cứ Thông tư của văn phòng Chính phủ 01/2007/TTVPCP ngày 31 tháng 7 năm 2007 về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005;

Căn cứ vào điều lệ trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường Trung học có nhiều cấp học (Ban hành kèm theo thông tư số: 12/2011/QĐ-BGDĐT ngày 28/03/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) quy định nhiệm vụ quyền hạn của Hiệu trưởng ;

Căn cứ nhiệm vụ năm học 2017– 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo quyết định này kèm theo Quy chế thi đua trong hoạt động của nhà trường năm học 2017- 2018.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các tổ trưởng có trách nhiệm chỉ đạo giáo viên, nhân viên thuộc quyền quản lý thực hiện Quy chế này.

Điều 4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Ánh Tuyết

QUY CHẾ THI ĐUA TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2017- 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/2017/QĐ-TrTHCS ngày 25 tháng 9 năm 2017 của Hiệu trưởng trường THCS Nguyễn Du)

Phần I – ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI THI ĐUA

I. Nội dung, căn cứ và tiêu chuẩn để đánh giá, xếp loại thi đua tháng (kỳ), cả năm:

1. Giảng dạy:

*** Căn cứ đánh giá:**

- Căn cứ xếp loại các tiết dự giờ của BGH, tổ trưởng CM.
- Căn cứ xếp loại các tiết Hội giảng, kiểm tra.
- Căn cứ chất lượng HS cuối năm học (hoặc cuối HK).
- Việc đánh giá tiết dạy hàng tháng căn cứ kết quả đã ghi trong phiếu dự giờ của BGH, tổ trưởng hoặc thanh tra viên của ban kiểm tra chuyên môn.
- Nếu trong tháng không đánh giá được tiết dạy thì không tính điểm mục này.

*** Xếp loại:**

- +Loại tốt : Từ 17 đến 20 điểm
- +Loại khá : Từ 13 đến dưới 17 điểm.
- +Loại TB : Từ 10 đến dưới 13 điểm.
- +Loại yếu: Dưới 10 điểm.

2. Giáo án và hồ sơ sổ sách chuyên môn:

- Căn cứ xếp loại qua kiểm tra giáo án hàng tháng của tổ chuyên môn.
- Căn cứ xếp loại qua kiểm tra hồ sơ chuyên môn định kỳ của chuyên môn.
- Căn cứ xếp loại qua kiểm tra của BGH (có báo trước hoặc kiểm tra đột xuất).

*** Những yêu cầu và chấm điểm:**

- Nộp hồ sơ đúng thời gian quy định: 4 điểm
- Đầy đủ loại hồ sơ theo quy định: 4 điểm
- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu của hồ sơ (hoặc soạn đủ bài): 4 điểm
- Trình bày sạch sẽ, đẹp: 2 điểm
- Nội dung tốt, thể hiện được đổi mới PP và có tính khoa học: 6 điểm

*** Xếp loại:**

- +Loại tốt : Từ 17 đến 20 điểm +Loại khá : Từ 14 đến dưới 17 điểm.
- +Loại TB : Từ 10 đến dưới 14 điểm. +Loại yếu: Dưới 10 điểm.

3. Ý thức, trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn:

*** Những yêu cầu và chấm điểm:**

Thực hiện nghiêm túc phân phối chương trình, không dồn ép, không cắt xén chương trình, nếu chậm thì phải tổ chức dạy bù ngay trong tháng; Có kế hoạch và thực hiện đầy đủ các yêu cầu về kiểm tra, đánh giá học sinh. (4 điểm)

Sử dụng hợp lý và có hiệu quả đồ dùng dạy học, có ý thức làm thêm đồ dùng dạy học, tích cực chống dạy chay; Có ý thức tham gia xây dựng và thực hiện chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học. (4 điểm)

Sử dụng trang phục lên lớp đúng quy định; Thực hiện nghiêm túc chế độ dự giờ đúng quy định đối với chức danh đang đảm nhiệm. (4 điểm)

Thực hiện việc tổ chức dạy thêm, học thêm đúng qui định của Nhà nước. Không tùy tiện tổ chức dạy thêm ngoài nhà trường, không có hành vi ép học sinh học thêm; Thân thiện và có ý thức giúp đỡ học sinh, có tinh thần đoàn kết và giúp đỡ đồng nghiệp. (4 điểm)

Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo và các nhiệm vụ khác về CM. (4 điểm)

*** Xếp loại:**

+ Loại tốt : Từ 17 đến 20 điểm + Loại khá : Từ 14 đến dưới 17 điểm.

+ Loại TB : Từ 10 đến dưới 14 điểm. + Loại yếu: Dưới 10 điểm.

4. Kỷ luật lao động:

*** *Cách chấm điểm:***

+ Điểm tối đa là 20 điểm.

+ Nếu vi phạm thì trừ điểm theo qui định sau đây.

- Vắng dạy không phép trừ 10 điểm/ tiết.

- Chậm giờ (hoặc ra sớm) từ 3 đến 5 phút trừ 2 điểm /1 lần.

- Chậm giờ (hoặc ra sớm) từ trên 5 phút trừ 4 điểm /1 lần.

- Vắng hội họp (hoặc việc khác, kể cả sinh hoạt tổ CM) không phép trừ 10 điểm /1 lần.

*** *Những điểm cần lưu ý khi chấm điểm kỷ luật lao động:***

Tiết chào cờ, sinh hoạt lớp, hướng dẫn HS lao động được tính như 1 tiết dạy của giáo viên chủ nhiệm.

Nữ CB – GV – NV có con nhỏ dưới 12 tháng tuổi được ưu tiên mỗi tháng chậm 1 lần dưới 5 phút, vắng họp (hoặc việc khác) 1 lần có phép thì không bị trừ điểm thi đua.

Nữ CB – GV – NV chăm sóc con nhỏ ốm đau (đang nằm viện) được nghỉ 3 ngày không bị trừ điểm thi đua.

CB – GV – NV được Nhà trường hoặc cấp trên điều động đi công tác thì không bị trừ điểm thi đua trong thời gian làm nhiệm vụ.

CB – GV – NV tổ chức đám cưới thì được nghỉ phép 3 ngày không trừ điểm thi đua.

CB – GV – NV có người thân qua đời (cha, mẹ, vợ, chồng, con....) được nhà trường cho nghỉ 3 ngày không trừ điểm thi đua.

CB – GV – NV ốm đau (nằm viện hoặc có giấy của cơ quan y tế cho nghỉ) từ 15 ngày trở xuống thì không trừ điểm thi đua. Từ ngày thứ 16 đến ngày thứ 22 trừ điểm theo chế độ nghỉ có phép; Nghỉ trên 22 ngày trong năm thì không xếp loại thi đua cả năm.

Trường hợp giáo viên tự nhờ người khác dạy thay để giải quyết việc riêng thì: Nếu có báo và được sự đồng ý của Hiệu phó CM thì không trừ điểm; Nếu không báo (hoặc có báo nhưng không được sự đồng ý của HPCM mà vẫn thực hiện) trừ 3

điểm/1 tiết; Trường hợp GV đã nhận dạy thay cho đồng nghiệp mà bỏ tiết thì trừ điểm như đã quy định về bỏ tiết dạy không lý do.

GVCN cùng sinh hoạt 10 phút đầu giờ với học sinh của lớp ít nhất 3 lần/tuần. Nếu thiếu thì trừ mỗi lần 1 điểm.

*** Xếp loại:**

+Loại tốt : Từ 17 đến 20 điểm + Loại khá : Từ 14 đến dưới 17 điểm.

+Loại TB : Từ 10 đến dưới 14 điểm. + Loại yếu: Dưới 10 điểm.

5. Công tác kiểm nhiệm.

Các chức danh kiểm nhiệm bao gồm: BT chi bộ, CT hội đồng trường, Chủ tịch công đoàn, Trưởng ban Thanh tra nhân dân, Tổ trưởng, Giáo viên chủ nhiệm.

*** Những yêu cầu và chấm điểm:**

- Có kế hoạch cụ thể, rõ ràng (bao gồm kế hoạch năm, tháng, tuần) thể hiện được chương trình hoạt động của công việc được kiểm nhiệm. (4 điểm)

- Thực hiện tốt các yêu cầu của từng công việc, hoàn thành nhiệm vụ được giao với hiệu quả cao nhất. (4 điểm)

- Có đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo yêu cầu của công tác kiểm nhiệm; Có ý thức tự học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ và năng lực công tác. (4 điểm)

- Có tinh thần đoàn kết tốt, tương trợ, có khả năng tập hợp quần chúng; Tích cực vận động học sinh, quan hệ tốt với phụ huynh học sinh. (4 điểm)

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo; Có ý thức phối hợp công tác tốt với các tổ chức, cá nhân có liên quan. (4 điểm)

*** Xếp loại:**

+ Loại tốt : Từ 17 đến 20 điểm + Loại khá : Từ 14 đến dưới 17 điểm.

+ Loại TB : Từ 10 đến dưới 14 điểm. + Loại yếu: Dưới 10 điểm.

II. Cách đánh giá, xếp loại Thi đua:

1. Cách tính điểm trung bình thi đua (TBTĐ) tháng (kỳ), năm:

Điểm nội dung 1 (nếu có) tính hệ số 2.

Điểm các nội dung 2 ; 3 ; 4 ; 5 (nếu có) tính hệ số 1.

a). Điểm TB thi đua trong tháng hoặc kỳ đánh giá (TBTĐth):

$$\text{Điểm TBTĐth} = \frac{\text{Tổng số điểm các nội dung (sau khi đã tính hệ số)}}{\text{Tổng số các hệ số}}$$

b). Điểm TB thi đua cuối năm của từng nội dung (ĐTBTĐnd):

$$\text{ĐTBTĐnd} = \frac{\text{Tổng số điểm các tháng (hoặc các lần đánh giá) của nội dung đó}}{\text{Tổng số tháng (hoặc số lần đánh giá)}}$$

Riêng ĐTBTĐ nội dung giảng dạy cuối năm nếu chất lượng HS thấp hơn so với chỉ tiêu đã đăng ký đầu năm thì sẽ bị trừ theo nguyên tắc sau:

- Nếu thấp hơn từ 5-7% trừ 1 điểm.

- Thấp hơn từ trên 7% đến 10% trừ 2 điểm, sau đó cứ thấp thêm 2% thì trừ thêm 1 điểm.

c). Điểm TB thi đua cả năm (TBTĐcn)

$$\text{Điểm TBTĐcn} = \frac{\text{Tổng số điểm TB thi đua cuối năm của các nội dung (sau khi đã tính hệ số)}}{\text{Tổng số các hệ số}}$$

Tổng số các hệ số

2. Xếp loại thi đua tháng (kỳ), cả năm:

Loại XS: Đạt điểm TBTĐ từ 17 điểm trở lên. Trong đó các nội dung 1; 2; 3 (nếu có) đều đạt từ 17 điểm trở lên, không có nội dung nào dưới 15 điểm.

Loại Khá: Đạt điểm TBTĐ từ 14 điểm trở lên. Trong đó các nội dung 1; 2; 3 (nếu có) đều đạt từ 14 điểm trở lên, không có nội dung nào dưới 12 điểm.

Loại TB: Đạt điểm TBTĐ từ 10 điểm trở lên. Trong đó các nội dung 1; 2; 3 (nếu có) đều đạt từ 10 điểm trở lên, không có nội dung nào dưới 8 điểm.

Loại Yếu: Các trường hợp còn lại.

III. Sử dụng kết quả xếp loại thi đua:

Việc xếp loại thi đua thường xuyên được thực hiện vào cuối mỗi kỳ (2 tháng): Kết quả xếp loại thi đua được sử dụng để xét tặng các danh hiệu thi đua đã đăng ký.

Phần II - TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ VÀ XÉT TẶNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

I. Điều kiện đăng ký các danh hiệu thi đua năm học 2017 – 2018 :

1. Các danh hiệu Thi đua được đăng ký:

- + Lao động Tiên tiến
- + Giáo viên dạy giỏi cấp trường; gvcn giỏi cấp cơ sở
- + Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.
- + Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

2. Điều kiện đăng ký các danh hiệu thi đua:

Đăng ký danh hiệu LĐTT: Không hạn chế.

Đăng ký danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở: Có 2 năm (kể cả năm đăng ký) đạt LĐTT; CSTĐ cấp tỉnh: Có 3 năm (kể cả năm đăng ký) đạt CSTĐ cấp cơ sở

II. Việc xét các danh hiệu thi đua cấp trường:

Việc xét các danh hiệu thi đua căn cứ vào danh sách đăng ký thi đua đầu năm học và kết quả xếp loại thi đua cuối năm học.

Xét danh hiệu Lao động Tiên tiến cho những cá nhân có đủ các điều kiện sau:

Có đăng ký từ đầu năm học. Cuối năm học được xếp loại thi đua xuất sắc.

Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ tích cực tham gia các phong trào thi đua.

Tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ. Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

III. Việc đề nghị Hội đồng TĐ-KT cấp trên xét các danh hiệu thi đua:

Căn cứ vào việc đăng ký thi đua đầu năm học, kết quả Hội giảng các cấp và kết quả xét công nhận các danh hiệu thi đua cấp trường, Hội đồng Thi đua-Khen thưởng nhà trường đề nghị Hội đồng Thi đua-Khen thưởng cấp trên xét các danh hiệu thi đua theo các tiêu chuẩn như sau:

1. Đề nghị tặng danh hiệu LĐTT:

Đã đăng ký danh hiệu thi đua từ đầu năm học.

Cuối năm học được Hội đồng TĐ-KT trường công nhận LĐTT.

2. Đề nghị xét tặng danh hiệu CSTĐ:

Đã đăng ký danh hiệu thi đua từ đầu năm học.

Có Bản báo cáo thành tích cá nhân đề nghị tặng danh hiệu CSTĐ.

Cuối năm học được Hội đồng TĐ-KT trường công nhận LĐTT.

Có ĐDDH hoặc SKKN được hội đồng khoa học xếp loại từ B trở lên.

IV. Việc khen thưởng các danh hiệu thi đua:

Việc khen thưởng các danh hiệu thi đua được thực hiện theo nguyên tắc sau:

Đạt danh hiệu thi đua ở cấp nào thì do cấp đó khen thưởng.

V. Tổ chức thực hiện:

1. Các tổ chuyên môn tổ chức đăng ký các danh hiệu thi đua tập thể và cá nhân ngay đầu năm học, Hội đồng thi đua nhà trường tổng hợp và làm hồ sơ gửi lên Hội đồng thi đua ngành để đăng ký và báo cáo.

2. Cuối kỳ, cuối năm học các tổ chuyên môn căn cứ vào danh sách đăng ký thi đua của tổ, căn cứ kết quả xếp loại thi đua cuối năm, căn cứ các tiêu chuẩn qui định cho từng danh hiệu, tiến hành bình xét, bỏ phiếu tín nhiệm CSTĐ và gửi biên bản (kèm theo bản thành tích và sáng kiến kinh nghiệm) lên Hội đồng thi đua nhà trường.

Hội đồng thi đua nhà trường tiến hành xét từng trường hợp và làm hồ sơ đề nghị Hội đồng thi đua ngành GD huyện công nhận các danh hiệu thi đua tập thể và cá nhân của nhà trường (thủ tục theo kế hoạch hoạt động thi đua năm học 2017 – 2018 của PGD).

Kết quả xét các danh hiệu thi đua được công bố công khai.

3. Quy chế Thi đua nội bộ này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2017.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Ánh Tuyết